

# tesa® ACXplus 7273

## Thông Tin Sản Phẩm



Băng keo xếp acrylic hai mặt

### Product Description

tesa® ACX<sup>plus</sup> 7273 MP là băng keo xếp acrylic hai mặt màu xám.

Lõi xếp acrylic đàn hồi của tesa® ACX<sup>plus</sup> 7273 MP hấp thụ và làm tiêu tan tải trọng động và tĩnh. Do công thức độc đáo này, băng keo xếp acrylic hai mặt có thể bù đắp độ giãn dài do nhiệt của các bộ phận ngoại quan.

### Ứng dụng

- Dòng sản phẩm tesa® ACX<sup>plus</sup> MP phù hợp với nhiều ứng dụng liên kết đa năng.
- Để đảm bảo hiệu suất cao nhất có thể, chúng tôi cần hiểu đầy đủ về ứng dụng (bao gồm các chất nền có liên quan) để đưa ra khuyến nghị sản phẩm phù hợp.
- tesa® ACX<sup>plus</sup> 7273 MP series đặc biệt thích hợp cho các ứng dụng dán như biểu tượng, bộ phận trang trí hoặc gắn biển báo.

### Technical Information (average values)

The values in this section should be considered representative or typical only and should not be used for specification purposes.

### Cấu tạo sản phẩm

- |            |                    |           |        |
|------------|--------------------|-----------|--------|
| • Lớp nền  | foamed acrylic     | • Độ dày  | 800 µm |
| • Loại keo | acrylic tinh khiết | • Màu sắc | xám    |

### Thuộc tính / Giá trị hiệu suất

- |                            |        |                             |        |
|----------------------------|--------|-----------------------------|--------|
| • Chịu nhiệt trong dài hạn | 100 °C | • Chịu nhiệt trong ngắn hạn | 200 °C |
|----------------------------|--------|-----------------------------|--------|

### Độ kết dính trên

- |                     |         |                      |         |
|---------------------|---------|----------------------|---------|
| • ABS (ban đầu)     | 1 N/cm  | • PP (sau 14 ngày)   | 1 N/cm  |
| • ABS (sau 14 ngày) | 2 N/cm  | • thép (ban đầu)     | 16 N/cm |
| • nhôm (sau 3 ngày) | 35 N/cm | • thép (sau 14 ngày) | 28 N/cm |
| • PP (ban đầu)      | 1 N/cm  | • thép (sau 3 ngày)  | 28 N/cm |

### Thông tin thêm

Xin lưu ý rằng chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng Chất hỗ trợ kết dính tesa® như một chất xử lý trước bề mặt. Nó dẫn đến sự cải thiện đáng kể về mức độ bám dính, tránh sự xâm nhập của hơi ẩm và thúc đẩy khả năng chống lại các tác nhân khắc nghiệt của môi trường trong thời gian dài. Nên sử dụng chất thúc đẩy kết dính tesa® nào tùy thuộc vào chất nền và ứng dụng. Chúng tôi sẽ sẵn lòng tư vấn cho bạn để tìm ra giải pháp phù hợp.

Các phiên bản của lớp vỏ băng keo:

để biết thêm thông tin mới nhất của sản phẩm xin vui lòng cập nhật vào <http://l.tesa.com/?ip=7273>

# tesa® ACXplus 7273

## Thông Tin Sản Phẩm

### Thông tin thêm

- PV44: Lớp lót phim màu trắng - có in logo thương hiệu tesa®

### Disclaimer

sản phẩm của tesa® được cải tiến chất lượng theo yêu cầu và được quản lý chặt chẽ từ giai đoạn sản xuất. Tất cả các thông tin và tư vấn sản phẩm được cung cấp dựa trên kinh nghiệm thực tiễn và kiến thức của chúng tôi. Tuy nhiên, tesa SE không thể đảm bảo hay quy định một cách rõ ràng hoặc ngụ ý, có bao gồm nhưng không giới hạn cho mục đích sử dụng cụ thể. Do đó, người tiêu dùng nên nhận định sản phẩm tesa đang sử dụng có phù hợp cho mục đích sử dụng mà khách hàng đang nhắm tới hay không, có phù hợp với phương pháp mà khách hàng sử dụng hay không. Nếu có bất kỳ sự nghi ngờ nào, đội ngũ kỹ thuật của chúng tôi rất vui lòng để tư vấn cho quý khách



để biết thêm thông tin mới nhất của sản phẩm xin vui lòng cập nhật vào <http://l.tesa.com/?ip=7273>